HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG NAM NHA TRANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42 /NQ-HĐND	*Nam Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM NHA TRANG KHÓA II - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn các xã, phường, đặc khu năm 2026 tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND phường Nam Nha Trang về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách phường năm 2026.

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân phường Nam Nha Trang tại Báo cáo số 5566/BC-UBND ngày 16/9/2026 về điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 115/BC-BKTNS ngày 25/9/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND phường và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND phường,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2026, cụ thể như sau:

I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu chi NSĐP năm 2026:

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn : 722.113 triệu đồng.

2. Thu chi ngân sách địa phương:

2.1. Tổng thu cân đối ngân sách địa phương : 620.400 triệu đồng.

- Thu được hưởng theo phân cấp : 212.442 triệu đồng.

Bao gồm:

+ Các khoản thu 100% : 65.239 triệu đồng.

+ Thu phân chia theo tỷ lệ % : 147.203 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên : 407.958 triệu đồng.

2.2. Tổng chi ngân sách địa phương : 620.400 triệu đồng.

- Chi đầu tư phát triển : 161.081 triệu đồng.

+ Nguồn xây dựng cơ bản tập trung : 13.878 triệu đồng.

+ Nguồn thu tiền sử dụng đất : 147.203 triệu đồng.

- Chi thường xuyên : 429.309 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách : 12.929 triệu đồng.

- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương : 11.106 triệu đồng.

- Chi tạo nguồn chi an sinh xã hội : 5.975 triệu đồng.

II. Phương án phân bổ ngân sách phường năm 2026:

1. Thu ngân sách phường : 620.400 triệu đồng.

- Thu được hưởng theo phân cấp : 212.442 triệu đồng.

Bao gồm:

+ Các khoản thu 100% : 65.239 triệu đồng.

+ Thu phân chia theo tỷ lệ % : 147.203 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên : 407.958 triệu đồng.

2. Chi ngân sách địa phương : 620.400 triệu đồng.

- Chi đầu tư phát triển : 161.081 triệu đồng.

+ Nguồn xây dựng cơ bản tập trung : 13.878 triệu đồng.

+ Nguồn thu tiền sử dụng đất : 147.203 triệu đồng.

- Chi thường xuyên : 429.309 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách : 12.929 triệu đồng.

- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương : 11.106 triệu đồng.

- Chi tạo nguồn chi an sinh xã hội : 5.975 triệu đồng.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ số liệu điều chỉnh, giao Ủy ban nhân dân phường Nam Nha Trang ban hành Quyết định công bố công khai điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách địa phương năm 2026 theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường Nam Nha Trang, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 30/9/2026./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BTV Đảng ủy (báo cáo);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, CV Phi.

CHỦ TỊCH

Trần Nam Bình

Phụ lục 01

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 5566/BC-UBND ngày 16/9/2026 của UBND phường Nam Nha Trang)

Đvt: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2026
A	**TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG**	**620.400**
I	**Thu NS phường được hưởng theo phân cấp**	**212.442**
1	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	147.203
2	Các khoản thu 100%	65.239
II	**Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên**	**407.958**
B	**TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG**	**620.400**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**161.081**
1	Nguồn XDCB tập trung	13.878
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	147.203
II	**Chi thường xuyên**	**429.309**
III	**Dự phòng ngân sách**	**12.929**
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	**11.106**
V	**Chi tạo nguồn chi an sinh xã hội**	**5.975**

Phụ lục 02

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 5566/BC-UBND ngày 16/9/2026 của UBND phường Nam Nha Trang)

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026 đã giao	Tăng (+)/ Giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh
		1	2	3
	TỔNG THU	**183.000**	**539.113**	**722.113**
1	**Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh**	**24.500**	**291.244**	**315.744**
1.1	Thu từ các doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh		291.244	291.244
	- Thuế giá trị gia tăng hàng hóa và dịch vụ		*210.155*	*210.155*
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa và dịch vụ		*300*	*300*
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp		*80.691*	*80.691*
	- Thuế tài nguyên		*98*	*98*
1.2	Thu từ hộ gia đình và cá nhân kinh doanh	24.500	0	24.500
	- Thuế giá trị gia tăng hàng hóa và dịch vụ	*24.165*	*-582*	*23.583*
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa và dịch vụ	*15*	*883*	*898*
	- Thu khác	*320*	*-301*	*19*
	- Thuế tài nguyên			
2	**Thuế thu nhập cá nhân**	**16.200**	**103.800**	**120.000**
	-Thu từ các doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh		103.800	103.800
	-Thu từ hộ gia đình và cá nhân kinh doanh	16.200		16.200
3	**Lệ phí trước bạ**	**12.000**	**80.000**	**92.000**
	-Nhà đất	12.000		12.000
	-Các tài sản khác		80.000	80.000
4	**Thu phí, lệ phí**	**200**	**2.800**	**3.000**
	Trong đó:			
	- Thu phí, lệ phí trung ương		1.650	1.650
	- Thu phí, lệ phí tỉnh		1.000	1.000
	- Thu phí, lệ phí xã	200	150	350
5	**Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp**	**6.860**	**179**	**7.039**
6	**Thu tiền sử dụng đất**	**120.000**	**53.180**	**173.180**
7	**Thu khác ngân sách**	**3.240**	**7.760**	**11.000**
	Trong đó:			
	- Thu phí, lệ phí trung ương			5.000
	- Thu phí, lệ phí tỉnh			1.000
	- Thu phí, lệ phí xã			5.000
8	**Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác**		150	**150**

Phụ lục 03

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG ĐƯỢC HƯỞNG NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 5566/BC-UBND ngày 16/9/2026 của UBND phường Nam Nha Trang)

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026 đã giao	Tăng (+)/ Giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh
		1	2	3
	TỔNG THU	**165.000**	**47.442**	**212.442**
1	**Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh**	**24.500**	**0**	**24.500**
1.1	Thu từ các doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh			0
	- Thuế giá trị gia tăng hàng hóa và dịch vụ			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa và dịch vụ			
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			
	- Thuế tài nguyên			
1.2	Thu từ hộ gia đình và cá nhân kinh doanh	24.500	0	24.500
	- Thuế giá trị gia tăng hàng hóa và dịch vụ	*24.165*	*-582*	*23.583*
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa và dịch vụ	*15*	*883*	*898*
	- Thu khác	*320*	*-301*	*19*
	- Thuế tài nguyên			
2	**Thuế thu nhập cá nhân**	**16.200**	**0**	**16.200**
	-Thu từ các doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh			
	-Thu từ hộ gia đình và cá nhân kinh doanh	16.200	0	16.200
3	**Lệ phí trước bạ**	**12.000**	**0**	**12.000**
	-Nhà đất	12.000	0	12.000
	-Các tài sản khác			
4	**Thu phí, lệ phí**	**200**	**150**	**350**
	Trong đó:			
	- Thu phí, lệ phí trung ương			
	- Thu phí, lệ phí tỉnh			
	- Thu phí, lệ phí xã	200	150	350
5	**Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp**	**6.860**	**179**	**7.039**
6	**Thu tiền sử dụng đất**	**102.000**	**45.203**	**147.203**
7	**Thu khác ngân sách**	**3.240**	**1.760**	**5.000**
	Trong đó:			
	- Thu phí, lệ phí trung ương			
	- Thu phí, lệ phí tỉnh			
	- Thu phí, lệ phí xã	3.240	1.760	5.000
8	**Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác**		150	**150**

Phụ lục 04

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 5566/BC-UBND ngày 16/9/2026 của UBND phường Nam Nha Trang)

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026 đã giao	Tăng (+)/ Giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh
TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG		**575.047**	**45.353**	**620.400**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**115.878**	**45.203**	**161.081**
1	Nguồn XDCB tập trung	13.878		13.878
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	102.000	45.203	147.203
II	**Chi thường xuyên**	**441.549**	**-12.240**	**429.309**
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	216.939		216.939
2	Chi quốc phòng	7.315		7.315
3	Chi an ninh và trật tư an toàn xã hội	8.480		8.480
4	Chi y tế, dân số và gia đình	29.208		29.208
5	Chi văn hóa thông tin	2.508		2.508
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	771		771
7	Chi thể dục thể thao	589		589
8	Chi bảo vệ môi trường	31.680	-5.935	25.745
9	Chi các hoạt động kinh tế	34.650	-6.305	28.345
10	Chi hoạt động của cơ quan QLNN, Đảng, đoàn thể	51.484		51.484
11	Chi bảo đảm xã hội	56.935		56.935
12	Chi thường xuyên khác	990		990
III	**Dự phòng ngân sách**	**12.929**		**12.929**
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	**4.691**	**6.415**	**11.106**
V	**Chi tạo nguồn chi an sinh xã hội**		**5.975**	**5.975**